

Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày 24/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông Đinh Quốc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Thịnh và bà Nguyễn Thị Hương Giang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ XUÂN B**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1989.

Nơi cư trú: xóm C, xã T1, huyện P, tỉnh T;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ và tên bố: Lê Văn H, sinh năm 1962. Họ và tên mẹ: Trần Thị C1, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: chưa có, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương.

(Có mặt tại phiên tòa)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Nguyễn Ngọc A và cộng sự. Địa chỉ: Số nhà 904, tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Quyết T3, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm N, xã T1, huyện P tỉnh T.(có đơn xin vắng mặt)

*Người làm chứng:*

- Anh Dương Văn T4, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ,

huyện P, tỉnh T.(Vắng mặt)

*Người chứng kiến:*

- Anh Đào Văn S, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm C, xã T1, huyện P, tỉnh T.(Vắng mặt)

- Anh Phạm Bá D, sinh năm 1994, địa chỉ: Xóm C, xã T1, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, tổ công tác Công an xã T1, huyện Phú Lương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ của Lê Xuân B, có các đối tượng gồm: Nguyễn Quyết T3, Dương Văn T4 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua kiểm tra người các đối tượng thu giữ số vật chứng gồm: Tại túi quần bên phải phía trước B đang mặc 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi ma túy; Thu giữ tại túi quần dài bên trái Dương Văn T4 đang mặc 01 xi lanh nhựa loại 03 mml đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Quyết T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Matsstel đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, toàn bộ số vật chứng nêu trên được thu giữ, niêm phong theo quy định (Ký hiệu lần lượt là B1; B5; A1) đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng thu giữ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương T3 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại xóm C, xã T1, huyện P. Thu giữ trên mặt bàn uống nước kê trong phòng ngủ của B: 01 túi nilon màu trắng, trong có chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (được niêm phong trong bì ký hiệu B4); 01 gói giấy bạc màu vàng trong có chứa chất bột trắng nghi là ma túy (niêm phong trong bì ký hiệu B3); 01 con dao tem (dao cạo râu) Croma đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 2,5 x 07cm, đã bị đốt cháy 01 mặt (niêm phong trong bì ký hiệu B2).

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, các thành phần có thẩm quyền, T3 hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định, đối với số chất nghi ma túy thu giữ của B ngày 20/3/2023 xác định: Số chất bột màu trắng niêm phong trong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 0,746 gram, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (bì niêm phong kí hiệu A1); Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B3 có khối lượng 0,103 gram, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (bì niêm phong kí hiệu A2); 01 viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu B4 có khối lượng 0,08 gram, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (bì niêm phong ký hiệu A3).

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 527/KL-KTHS, ngày 28/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,746 gam; Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là

0,103 gam; Viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,080 gam.

Quá trình điều tra làm rõ: Lê Xuân B, Dương Văn T4, Nguyễn Quyết T3, đều là những người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2023, T4 và B cùng đến nhà T3 ở xóm C, xã T1 ăn cơm. Trong lúc ăn, T3 và T4 hỏi mua ma túy của B để sử dụng. T4 lấy 300.000đ (ba trăm nghìn VNĐ) gồm 03 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng đưa cho B. T3 đưa cho B 200.000đ (Hai trăm nghìn VNĐ) gồm 2 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 500.000đ (năm trăm nghìn VNĐ). B nhận tiền và nói hiện tại không có, khi nào mua được ma túy sẽ gọi cho T4 và T3. Sau khi ăn cơm xong, B đi đến khu vực chợ xã T1, huyện Phú Lương, gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, B mang về nhà lấy ra một phần rồi gói bằng giấy bạc cất vào túi quần dài đang mặc, sau đó gọi điện cho T3, T4 đến để sử dụng ma túy. Khi T3 và T4 đến, B đưa T3 và T4 vào trong phòng ngủ của mình, đóng chốt cửa trong phòng lại rồi lấy gói Heroine vừa mua ra để trên mặt bàn uống nước trong phòng và nói “Chơi đi” (ý bảo T3 và T4 sử dụng ma túy) và đồng ý cho T3, T4 sử dụng ma túy tại phòng ngủ của B. T3 lấy một phần Heroine để lên trên tờ giấy bạc, và dùng bật lửa ga B đã để sẵn trên bàn, đốt rồi sử dụng bằng hình thức hít; T4 lấy một phần Heroine cho vào chiếc xi lanh nhựa loại 03ml, pha với nước cất mang theo trước đó hòa tan Heroine để sử dụng. Ngay lúc đó thì bị tổ công tác Công an xã T1 phát hiện, bắt quả tang. T4 cầm theo chiếc xi lanh trong có Heroine đã pha sẵn chưa sử dụng, bỏ chạy ra khỏi phòng rồi ném chiếc xi lanh ra vườn cây gần đó. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với B; T4; T3, thu giữ số vật chứng như nêu trên, chiếc xi lanh trong có chứa ma túy đã pha sẵn của T3 không thu giữ được.

Đối với số Heroine và 01 viên nén loại Methamphetamine, thu giữ tại bàn uống nước trong phòng ngủ của B khi khám xét, B khai đó là số Heroine còn lại T3, T4 chưa kịp sử dụng; 01 viên nén loại Methamphetamine là của B mua trước đó khoảng 10 ngày với giá 80.000đ, mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra vụ án, Lê Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chuẩn bị các dụng cụ như bật lửa, giấy bạc để T3, Thắng sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng ý cho T3, T4 sử dụng phòng ngủ thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên. Lời khai nhận của B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 87/CT-VKS-PL, ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân B từ 7 đến 8 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Từ 07 đến 08 năm tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung: Từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,736gam mẫu A1 và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,093 gam mẫu A2 và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,028 gam mẫu A3 và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 03 bì niêm phong ký hiệu B1, B3, B4 và vỏ giấy gói; 01 dao cạo râu nhãn hiệu CROMA và 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5x7cm; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Quyết T3.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thực hiện pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo Lê Xuân B khai nhận: Ngày 20/3/2023, B có nhận của Nguyễn Quyết T3 số tiền 200.000 đồng và nhận của Dương Văn T4 số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy Heroine. Sau khi nhận tiền, B đến khu vực chợ T1 gặp và mua của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lê Xuân B về phòng ngủ nhà ở của mình, dùng tay cẩu ma túy, chia gói ma túy thành 03 phần, một phần để trong giấy bạc màu trắng cho Nguyễn Quyết T3, một phần để trong giấy bạc màu vàng cho Dương Văn T4. Số ma túy còn lại B gói trong giấy bạc màu vàng và cất giấu trong túi quần bên phải để sử dụng cho bản thân (BL 121, 129, 131). Sau đó, B gọi T3 và T4 đến nhà để sử dụng ma túy. T3 dùng bật lửa và mảnh giấy bạc có sẵn trong phòng ngủ của B sử dụng ma túy bằng cách hít. T4 dùng xi lanh và nước cất chuẩn bị

từ sẵn để chích ma túy vào mạch máu. Khi T3 và T4 đang sử dụng ma túy thì cơ quan Công an vào bắt quả tang, lúc này T3 đã sử dụng hết phần ma túy của mình.

Khi B mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại heroine được số ma túy gồm: gói ma túy có khối lượng 0.746 gam thu trên người của B, 01 gói ma túy thu trên mặt bàn phòng ngủ của B khi khám xét nhà ở có khối lượng 0.103 gam và số ma túy T3 và T4 lấy để sử dụng (BL 122).

**Quá trình điều tra về sau và tại phiên tòa**, Lê Xuân B thay đổi lời khai, xác định chỉ mua ma túy hộ T3 để về cùng sử dụng chứ không phải bán ma túy cho T4 và T3.

Lời khai của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 B khai: “ *Trước đó có cầm tiền của T3 và T4 500.000đ...* ” “ *Tôi mua ma túy hộ anh T3 và anh T4 .... Chia thành 02 gói riêng biệt cho anh T3 và anh T4 ... còn lại số ma túy thì tôi được hưởng* ” ( BL 129)

Từ BL 74 đến 115 T4 và T3 đều khai: “ .... T3 đưa cho B 200.000đ; T4 đưa cho B 300.000đ.... ”

Tại BL 149 B khai: “ ... Khi T3 và T4 đưa tiền cho tôi mua ma túy... ”

Lời khai này của B phù hợp với lời khai của T4 và T3 và bản thân B xác định có được hưởng lợi từ việc mua ma túy cho T4 và T3. Lê Xuân B đã được hưởng lợi 0,746 gam ma túy loại Heroine. Lời khai ban đầu của B là có căn cứ, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định....

Như vậy. HĐXX có đủ căn cứ xác định hành vi của Lê Xuân B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

### **Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

c) Đối với 02 người trở lên..”

Sau khi bán ma túy cho T3 và T4, B đồng ý và chuẩn bị dụng cụ như bật lửa, giấy bạc để cho T3 và T4 sử dụng phòng ngủ thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời chốt cửa phía bên trong để tạo điều kiện cho T3 và T4 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của B đã phạm vào tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật như sau:

### **Điều 256. Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào cho... mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ....*

*d) Đối với 02 người trở lên..”*

**[3].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: **Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhưng chỉ thừa nhận nhận tiền của T3 mua hộ ma túy, xác định có được hưởng lợi từ việc mua ma túy, nhưng không thừa nhận hành vi đó là vi phạm pháp luật. HĐXX thấy việc không thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật là do nhận thức của bị cáo. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử vẫn cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.**

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

**[4].** Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**[5].** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cấm Mua bán, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,736 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,093 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,028 gam mẫu A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên ngoài ghi: Bên trong có 03 bì niêm phong ký hiệu B1, B3, B4 và các vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 dao cạo râu nhãn hiệu CROMA và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy kích thước 2,5x7cm thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của Lê Xuân B ngày 20/3/2023; 01 bì niêm phong ký hiệu B5, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn T4 ngày 20/3/2023 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T10, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Nguyễn Quyết T3. Xét thấy, chiếc điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[6]. Trong vụ án này, Lê Xuân B còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,08 gam ma túy loại Methamphetamine, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã xử lý hành chính (phạt tiền) đối với B về hành vi này là phù hợp.

[7] Đối với Dương Văn T4; Nguyễn Quyết T3: Ngày 20/3/2023 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Lê Xuân B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) đối với T4 và T3 là phù hợp.

[8] Người đàn ông đã bán ma túy cho B ngày 20/3/2023, ở tại khu vực chợ xã T1, huyện Phú Lương, do B không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[12]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Xuân B **08 (tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Xuân B **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **15 (mười lăm)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2023.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Lê Xuân B với thời hạn **45 (Bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo **10.000.000đ** ( Mười triệu đồng)

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,736 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,093 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,028 gam mẫu A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên ngoài ghi: Bên trong có 03 bì niêm phong ký hiệu B1, B3, B4 và các vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 dao cạo râu nhãn hiệu CROMA và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy kích thước 2,5x7cm thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của Lê Xuân B ngày 20/3/2023; 01 bì niêm phong ký hiệu B5, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn T4 ngày 20/3/2023.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Nguyễn Quyết T3.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo (Lê Xuân B), được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ( Nguyễn Quyết T3) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Lý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Lý**

